

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HSST

Ngày 30-5-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Minh

Ông Lê Văn Huy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2025/TLST-HS ngày 29/4/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 07/5/2025, đối với bị cáo:

Lâm Thị Thúy H - Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; nơi sinh: Thái Nguyên; ĐKKHKT tại: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Đại học; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lâm Văn N (c) và con bà: Nguyễn Thị L; chồng: Nguyễn Ngọc L1; có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; TATS: Theo danh chỉ bản số 141 ngày 19/02/2025 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV T

Địa chỉ: Tòa nhà X, khu đô thị X, đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Cơ L1, sinh năm 1986; trú tại: Đường N, phường H, quận T, thành phố Hà Nội - Chức vụ: Giám đốc; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa tháng 12 năm 2023, Lâm Thị Thúy H xin vào làm nhân viên lễ tân kiêm thu ngân tại Cơ sở Spa V tại địa chỉ: Số N khu đô thị V, xã D, huyện G, Hà Nội do chị Trần Cơ L1 làm chủ. Anh Lý X (sinh năm 2000, trú tại: Đội 5, xã D, huyện B, Lào Cai) là nhân viên marketing của Cơ sở Spa V là người tuyển dụng H vào làm thử việc tại Cơ sở Spa V (do đang trong thời gian thử việc nên chưa ký kết hợp đồng lao động). Ngày 02/01/2024, sau khi nghỉ Tết dương lịch, H báo với chị L1 đi làm trở lại.

Khoảng 16 giờ ngày 03/01/2024, anh Nguyễn Trung K (sinh năm: 1974, trú tại: Đường P, thành phố H, Hải Dương) đến Cơ sở Spa V để làm đẹp. Tại đây, anh K gặp anh Hoàng Văn C (sinh năm: 1996, trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, Vĩnh Phúc - là nhân viên tư vấn khách hàng) tư vấn gói dịch vụ làm đẹp với giá trị 17.500.000 đồng, anh K đồng ý. Sau đó, anh C giới thiệu anh K vào gặp Lâm Thị Thúy H để làm thủ tục thanh toán tiền. H hỏi anh K thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản (theo quy định của Cơ sở Spa V, nếu khách hàng thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản thì H phải cung cấp số tài khoản 0860183869999 ngân hàng M, đứng tên chị L1 để khách hàng chuyển tiền vào số tài khoản trên; nếu khách hàng thanh toán bằng tiền mặt thì H phải viết phiếu thu tiền cho khách, nhận tiền mặt của khách để chuyển tiền vào số tài khoản của chị L1) thì anh K nói thanh toán bằng chuyển khoản. H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 17.500.000 đồng của anh K thanh toán tiền sử dụng dịch vụ cho Cơ sở Spa V nên H cố ý nhắn tin lên nhóm Zalo của Cơ sở Spa V: *“Đang chốt sếp ạ. Khách thanh toán tiền mặt. H thu tiền ạ. 7cm, tổng thanh toán 17tr5”*. Chị L1 nhắn lên nhóm: *“Lát e ra cây nạp tiền vào tk cho c nhé”*. H đáp: *“Vâng ạ”* (H nhắn tin như vậy, để cho chị L1 tin tưởng là H đã thu tiền mặt của anh K). Nhưng thực tế, H đã cố ý đọc số tài khoản 19020753907019 Ngân hàng T đứng tên Lâm Thị Thúy H (là số tài khoản của H) để anh K chuyển số tiền 17.500.000 đồng từ số tài khoản 808028888 Ngân hàng V đứng tên Nguyễn Trung K (là số tài khoản của anh K) vào số tài khoản 19020753907019 Ngân hàng T của H. Sau khi thanh toán xong, anh K được anh C đưa lên tầng 2 để thực hiện gói dịch vụ làm đẹp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh K sử dụng xong gói dịch vụ và ra về. Sau đó, H nói với anh C: *“H đi ra Ngân hàng chuyển tiền cho chị*

L1” nhưng H không đến Ngân hàng chuyển tiền mà đi thẳng về nhà. H không trả lại số tiền đã nhận của anh K cho chị L1, đồng thời tắt toàn bộ liên lạc với chị L1. Do không liên lạc được với H nên khoảng 20 giờ ngày 03/01/2024, chị L1 bảo anh Lý X gọi điện cho H để yêu cầu H chuyển số tiền 17.500.000 đồng đã nhận của anh K vào tài khoản Ngân hàng của chị L1. Sau đó, anh Lý X có nhắn tin Zalo cho H: *"Chị L1 vừa gọi em hỏi chị đi nộp tiền khách làm chưa mà không thấy báo"* nhưng H không trả lời và chặn tin nhắn của anh Lý X. Từ hôm đó trở đi, H không quay lại Cơ sở Spa V để làm việc nữa và không trả lại tiền cho chị L1. Ngày 05/01/2024, H có nhắn tin từ số thuê bao 0987815781 của H đến số thuê bao 092381777 của anh K với nội dung: *"Thật sự là em cảm thấy có lỗi với khách hàng đã đến phòng khám. Chúng em đang báo cáo với liên ngành để đến dẹp cái phòng khám này vì đã lừa dối khách hàng, hôm anh đến làm có chủ ở đó nên em bị bắt phải tư vấn cho anh làm dịch vụ. Số tiền của anh em vẫn đang giữ đến khi bên liên ngành giải quyết xong cái cơ sở này em xin phép chuyển lại trả anh hoặc nộp lại cho công an anh ạ. Sau ngày hôm đó em đã nghỉ việc và báo với liên ngành của G rồi anh ạ. Thật sự lúc đó em không có cách nào khác. Em xin lỗi"*. Nhưng thực tế, H không chuyển khoản trả lại số tiền 17.500.000 đồng đã nhận của anh K cho anh K và cũng không giao nộp số tiền này cho Cơ quan công an mà H đã sử dụng số tiền này để chi tiêu cá nhân. Ngày 04/01/2024, chị L1 gọi điện cho anh K thì được anh K cho biết đã chuyển số tiền 17.500.000 đồng vào số tài khoản 19020753907019 Ngân hàng T mang tên Lâm Thị Thúy H. Đến ngày 29/03/2024, chị L1 nghi vấn H có hành vi chiếm đoạt số tiền 17.500.000 đồng nên đã đến Công an xã D trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSGL ngày 27/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Lâm Thị Thúy H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

** Về Hình phạt chính:*

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất: Xử phạt bị cáo Lâm Thị Thúy H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

** Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Đề xuất: Trao trả cho Cơ sở Spa V số tiền 17.500.000 đồng bị H chiếm đoạt ngày 03/01/2024.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của Cơ sở Spa V là chị Trần Cơ L1 có yêu cầu đề nghị trả lại cho chị L1 17.500.000 đồng đã bị H chiếm đoạt. Số tiền này bị cáo H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, hiện đang lưu giữ tại tài khoản ngân hàng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G. Đề xuất tuyên trả cho Cơ sở Spa V số tiền 17.500.000 đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về hành vi của mình vì bị cáo không hiểu biết pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 17.500.000 đồng. Trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo đã gửi đơn trình bày đến Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện G và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Căn cứ lời trình bày của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ là phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 03/01/2024, tại Cơ sở Spa V, địa chỉ: Số N, khu đô thị V, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Lâm Thị Thúy H bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt số tiền 17.500.000 đồng của Cơ sở Spa V thuộc Công ty TNHH

MTV T do bà Trần Cơ L1 làm chủ cơ sở. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 17.500.000 đồng, bị cáo H đã sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo Lâm Thị Thúy H đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 17.500.000 đồng cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang bị bệnh ung thư, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc quyết định hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đáng ra cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chữa bệnh trọng.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T là bà Trần Cơ L1 có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 17.500.000 đồng là có căn cứ. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 17.500.000 đồng để khắc phục hậu quả; nay, trả lại cho Công ty TNHH MTV T số tiền trên là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về dân sự.

[11]. Về xử lý vật chứng: Thu giữ của bị cáo số tiền 17.500.000 đồng, như đã nhận định ở trên, nay cho thi hành án để trả cho Công ty TNHH MTV T là có căn cứ.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Thúy H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thị Thúy H cho UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Cho thi hành án để trả lại cho Công ty TNHH

MTV T số tiền 17.500.000 đồng (theo Giấy nộp tiền số 210624.0004.000045 ngày 21/6/2024 tại Ngân hàng V - Chi nhánh C).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lâm Thị Thúy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS ND huyện G;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng